

**NGUỒN KINH PHÍ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT LÚA NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023**  
(Kèm theo Thuyết minh Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng nguồn vốn	Trong đó: phân bổ chi tiết cho các nội dung:		Ghi chú
			Hỗ trợ cho người trồng lúa (không thấp hơn 50%)	Phần còn lại thực hiện: Phân tích chất lượng hóa, lý tính; Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa nước; Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa; Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất trồng lúa nước	
<b>I</b>	<b>Tổng nguồn vốn phân bổ</b>	<b>15.621</b>	<b>9.835</b>	<b>5.786</b>	
1	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa thu được trong năm 2022	8.008	4.004	4.004	Đảm bảo quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ: "Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm"
2	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 chuyển sang năm 2022	7.613	5.831	1.782	
1.1	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 chuyển sang năm 2022 chưa phân bổ	2.622	1.311	1.311	Đảm bảo quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ "Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm"
1.2	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 chuyển sang năm 2022 đã phân bổ thu hồi từ các huyện, thành phố	3.723	3.290	433	Thu hồi theo Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh
1.3	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 chuyển sang năm 2022 đã phân bổ thu hồi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.268	1.230	38	Thu hồi theo Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Vốn trình phân bổ</b>	<b>10.401</b>	<b>4.615</b>	<b>5.786</b>	<b>Phân bổ chi tiết theo biểu 02</b>
<b>III</b>	<b>Vốn chưa phân bổ</b>	<b>5.220</b>	<b>5.220</b>	<b>-</b>	

**Ghi chú:** Đối với phần kinh phí đã phân bổ trong năm 2022 nhưng không thực hiện hết thu hồi về ngân sách tỉnh, thì tiếp tục phân bổ cho các nội dung chi đã giao năm 2022 nhưng chưa thực hiện hết.

**BIỂU DỰ KIẾN PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023**

(Kèm theo Thuyết minh Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng nguồn vốn	Trong đó: phân bổ chi tiết theo nội dung					
			Hỗ trợ cho người trồng lúa	Phần còn lại để thực hiện các nội dung sau:				
				Tổng cộng	Phân tích chất lượng hóa, lý tính	Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa nước	Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa	Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất trồng lúa nước
A	B	1=2+3	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.401</b>	<b>4.615</b>	<b>5.786</b>	-	-	<b>5.786</b>	-
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>7.158</b>	<b>1.372</b>	<b>5.786</b>	-	-	<b>5.786</b>	-
1	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	7.158	1.372	5.786			5.786	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>3.243</b>	<b>3.243</b>	-	-	-	-	-
1	Huyện Bạch Thông	713	713	-				
2	Huyện Ba Bể	865	865	-				
3	Huyện Chợ Mới	811	811	-				
4	Huyện Pác Nặm	423	423	-				
5	Huyện Ngân Sơn	431	431	-				

**BIỂU THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023**

(Kèm theo Thuyết minh Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Số Tài chính thẩm định		Số không được thẩm định	Ghi chú
				Cơ sở thẩm định	Phương án phân bổ sau khi thẩm định		
				Nội dung thực hiện quy định tại			
A	B	C	1	2	3	4 = 1-3	5
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.422</b>		<b>10.401</b>	<b>21</b>	
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm</b>		<b>4.636</b>		<b>4.615</b>	<b>21</b>	<b>Chi tiết theo biểu số 03A</b>
		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.394	khoản 4, Điều 1, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/ 2019 của Chính phủ	1.372	22	
		Huyện Bạch Thông	701		713	-12	
		Huyện Ngân Sơn	433		431	2	
		Huyện Ba Bể	847		865	-18	
		Huyện Pác Nặm	423		423	0	
		Huyện Chợ Mới	838		811	27	
<b>2</b>	<b>Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa;</b>		<b>5.786</b>		<b>5.786</b>	<b>-</b>	<b>Chi tiết theo biểu số 03B</b>
	Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5.786	khoản 4, Điều 1, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/ 2019 của Chính phủ	5.786		Các công trình đề xuất phân bổ vốn đều là các công trình đã vận hành khai thác trong thời gian dài, đã bị hư hỏng từ lâu, diện tích tưới lớn, cần được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa. Tuy nhiên, tại thời điểm lập phương án phân bổ, chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính. Do đó, để kịp thời cung cấp đầy đủ hồ sơ trình kỳ họp HĐND thông qua phương án phân bổ, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định
-	Đập Kênh Nà Xóm, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông		1.000		1.000		
-	Đập Kênh Nà Lốc, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông		1.000		1.000		
-	Đập Phai Bo, xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới		1.400		1.400		
-	Đập Cốc Tém, xã Kim Hỷ, huyện Na Rì		1.200		1.200		
-	Đập Cốc Lôm, xã Trần Phú, huyện Na Rì		1.186		1.186		

**BIỂU A - KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO NGƯỜI TRỒNG LÚA ĐỂ ÁP DỤNG GIỐNG MỚI, TIẾN BỘ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ MỚI TRONG SẢN XUẤT LÚA; HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIỀN THỤ SẢN PHẨM**

*(Kèm theo Thuyết minh Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh)*

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Diện tích (Ha)	Đơn vị đề xuất (triệu đồng)	Kinh phí thẩm định	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>4.636</b>	<b>4.615</b>	
1	Cấp chứng nhận hữu cơ cho diện tích đã chuyển đổi năm 2022 tại xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16 ha	100	100	Có dự toán chi tiết tại các Biểu kèm theo
2	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ vụ mùa năm 2023 tại xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn (02 mô hình)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15ha/Mô hình	505	496	
3	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ trên giống bao thai vụ mùa năm 2023 tại xã Quang Phong, huyện Na Rì (02 mô hình)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16ha/Mô hình	522	514	
4	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ trên giống bao thai vụ mùa năm 2023 tại xã Yên Thịnh, huyện Chợ Đồn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16 ha	267	262	
5	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2023	Huyện Bạch Thông	60 ha	701	713	
6	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (04 mô hình)	Huyện Ngân Sơn	6ha/Mô hình	433	431	
7	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2023	Huyện Ba Bể	60 ha	847	865	
8	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2023	Huyện Pác Nặm	20 ha	423	423	
9	Mô hình áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2023	Huyện Chợ Mới	180 ha	838	811	

**BIỂU B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỰC HIỆN DUY TU BẢO DƯỠNG**

(Kèm theo Thuyết minh Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Năm xây dựng	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Đơn vị quản lý, khai thác	Năng lực tưới (ha)	Kinh phí triệu đồng)	Đánh giá hiện trạng và giải pháp đầu tư duy tu, bảo dưỡng	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>5.786</b>		
<b>I</b>	<b>Bạch Thông</b>								
1	Đập kênh Nà Xóm	2001	Đập đầu mối đang sử dụng còn tốt, kênh L = 2.666m	xã Cẩm Giàng	Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi	22,59	1.000	Sửa chữa tuyến kênh: + Đoạn kênh có mặt cắt (bxh)=(40x40)cm L=1040m kết cấu đá xây bị bong tróc, rò rỉ + Đoạn kênh có mặt cắt (bxh)=(30x40)cm L=200m kết cấu bê tông bị mục rỗng gây rò rỉ	Công trình có diện tích tưới lớn. Công ty và UBND huyện đề xuất theo kiến nghị cử tri
2	Đập kênh Nà Lốc	1991	Đập đầu mối đang sử dụng còn tốt; tổng chiều dài kênh L = 3.659m	xã Quân Hà	Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi	18,28	1.000	Tuyến kênh kết cấu gạch xây, đá xây, bê tông; kênh đá xây và gạch xây mặt cắt (40x50), (35x45). Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh dài khoảng 1200m kênh xây gạch, xây đá bị xuống cấp, rò rỉ	Công trình có diện tích tưới lớn; Công ty đề xuất theo kiến nghị cử tri
<b>II</b>	<b>Chợ Mới</b>								
3	Đập Phai Bo (Chộc Pán)	2002	Đập có Btr=8m, Hd=2,5m; L=1276m kết cấu đá xây và bê tông	xã Hòa Mục	Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi	12,75	1.400	Sửa chữa: Đập có Btr=8m, Hd=2,5m; thân đập bị bong tróc xói mòn rò rỉ nhiều, lưu lượng thất thoát qua thân đập lớn; Sửa chữa tuyến kênh dài khoảng 1276m kết cấu đá xây và bê tông, hiện tại toàn tuyến đã bị rò rỉ nhiều gây thất thoát nước lớn	Công trình có diện tích tưới lớn. Công ty và UBND huyện đề xuất theo kiến nghị cử tri
<b>III</b>	<b>Na Rì</b>								
4	Đập Cốc Tém	2004	Đập đầu mối kết cấu đá xây có Btr=9m, chiều cao đập H=1,0m, kênh L=2.580 m.	xã Kim Hỷ	Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi	11,84	1.200	Sửa chữa, nâng cấp: Đập đầu mối kết cấu đá xây có Btr=9m; chiều rộng đỉnh đập B=0,8m, chiều cao đập H=1,0 m thượng lưu đập bồi lắng. Sửa chữa đoạn kênh có mặt cắt (bxh)=(30x40)cm khoảng 1.500m kết cấu đá xây đã xuống cấp bong tróc, rò rỉ	Công trình có diện tích tưới lớn. Công ty và UBND huyện đề xuất theo kiến nghị cử tri
5	Đập Cốc Lôm	1977	Đập đầu mối kết cấu đá xây có Btr= 24m, chiều cao đập H= 1,5 m; kênh L=4.900 m kết cấu đá xây, bê tông	xã Trần Phú	Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi	12,50	1.186	Sửa chữa đập đầu mối bị thấm, rò rỉ; tuyến kênh mặt cắt (bxh)=(30x40) cm kết cấu đá xây hiện nay đã xuống cấp bong tróc, rò rỉ, xói mòn nguy cơ gây kênh	Công trình có diện tích tưới lớn. Công ty và UBND huyện đề xuất theo kiến nghị cử tri